

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.  
- Căn cứ vào các Điều 55,57,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;  
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 581/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Anh A - sinh năm:1983, địa chỉ: A417 - Chung cư K - số 233 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng L, thành phố X, tỉnh Y và chị Nguyễn Thị Kim B - sinh năm:1984; địa chỉ:74/21/1- đường Trương Công C, phường N, thành phố X, tỉnh Y.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh A và chị Nguyễn Thị Kim B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Anh A, chị Nguyễn Thị Kim B có Hai con chung là Nguyễn Phúc Gia T - sinh ngày 21-4-2014 và Nguyễn Phúc Gia F - sinh ngày 04-02-2017; anh A, chị B thỏa thuận: Chị B là người được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Phúc Gia T; anh A là người được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Phúc Gia F.

Anh A, chị B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh A, chị B cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của nhau.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A, chị B không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh A và chị Nguyễn Thị Kim B mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh A và chị Nguyễn Thị Kim B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Anh A, chị Nguyễn Thị Kim B có Hai con chung là Nguyễn Phúc Gia T - sinh ngày 21-4-2014 và Nguyễn Phúc Gia F - sinh ngày 04-02-2017; anh A, chị B thỏa thuận: Chị B là người được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Phúc Gia T; anh A là người được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Phúc Gia F.

Anh A, chị B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh A, chị B cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của nhau.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đức, chị Thảo không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh A và chị Nguyễn Thị Kim B mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh A, chị B đã nộp theo biên lai số 0001044 và số 0001045, cùng ngày 15 tháng 6 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X. Anh A, chị B đã nộp xong lệ phí.

[6] Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
THẨM PHÁN**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Y;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố X;
- Chi cục THA dân sự thành phố X;
- Ủy ban nhân dân Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa;
- Lưu.